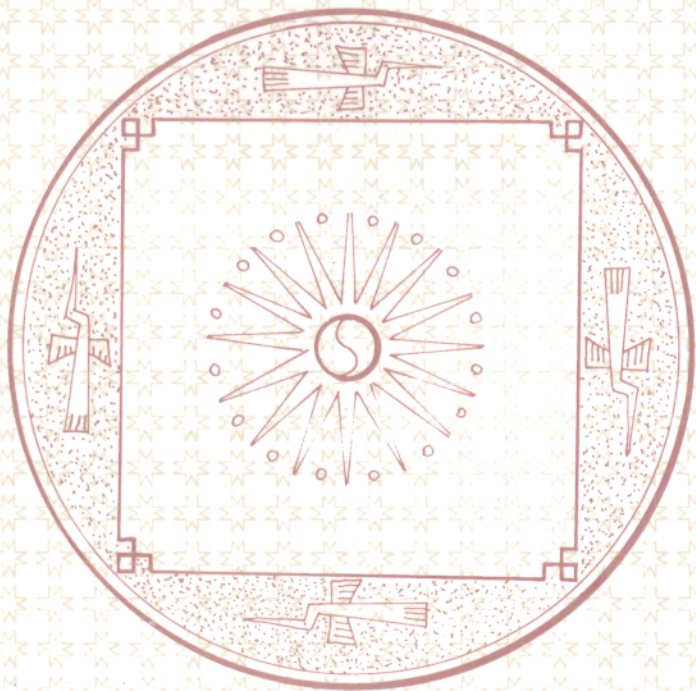


GS. TRẦN QUỐC VƯỢNG

# THEO DÒNG LỊCH SỬ

NHỮNG VÙNG ĐẤT, THÂN VÀ TÂM THỨC  
NGƯỜI VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

TRẦN QUỐC VƯỢNG

GIÁO SU SỬ HỌC

*THEO*  
*DÔNG*  
LỊCH SỬ

NHỮNG VÙNG ĐẤT, THẦN VÀ TÂM THỨC NGƯỜI VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

HÀ NỘI-1996

## NHỚ VỀ ĐẤT TỔ

**T**Ừ SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI TRỞ VỀ THỦ  
đô Hà Nội, trên xe, một đồng chí lãnh đạo ngành  
văn hoá hỏi tôi: - Thế nào, việc nghiên cứu "Thời  
đại Hùng Vương" đến đâu rồi, giáo sư sử học?

- Tôi vừa bay ngang Băng-cốc. Ở đó tôi gặp một vị  
giáo sư già người Anh, ông O.W. Wolters đáng kính.  
Tôi được biết, một trong những học trò ông vừa cho in  
một luận văn tiến sĩ sử học với nhan đề "*Sự sinh thành  
của Việt Nam*". Luận án bắt đầu với chương nói về  
thời đại các nhà quý tộc Lạc-Lạc tướng Lạc hầu và vị  
quý tộc cao nhất là Vua Hùng - và kết thúc với chương  
nói về nền độc lập của Việt Nam ở thế kỷ 10, với chiến  
thắng Bạch Đằng vĩ đại 11-938.

Giáo sư Wolters nói với tôi rằng, theo quan niệm của  
ông, nước Văn Lang của các Vua Hùng là một không  
gian xã hội huyền nhiệm, ở đó mỗi thủ lĩnh Lạc quản  
trị một vùng, một địa phương, mà người ta thường gọi  
là "bộ lạc". Siêu việt lên trên mọi vùng là chót đỉnh của

tam giác châu Bắc Bộ, kẹp giữa hai đại núi Tam Đảo - Ba Vì, với dòng Thao chảy tràn kê giữa. Vị thủ lĩnh vùng đó, nhờ tài năng kỹ thuật luyện kim, nhờ tài năng quân sự và nhờ cả tài năng pháp thuật cao cường, đã vươn lên thành người thủ lĩnh tối cao.

Ông khen tôi đã phục nguyên đúng dẫn danh hiệu "Vua Hùng" là "Pò Khun" của người Tày-Thái cổ (người đứng đầu nước Xu-khô-thai ngày trước cũng tự xưng là "Pò Khun"), là "ku-rung" của các tiểu quốc Phú Nam miền đồng bằng Nam Bộ... Tất cả đều có nghĩa là "bố của các thủ lĩnh", "là thủ lĩnh của mọi thủ lĩnh"...

Nhận được quà tặng là cuốn sách - luận án của tiến sĩ K.Taylor, tôi càng hiểu rõ hơn niềm kính trọng của các sử gia Mỹ đối với các nhà sử học của Việt Nam. Tiến sĩ K.Taylor là người đầu tiên giới thiệu cuốn *Lịch sử Việt Nam* (1971) với thế giới Anh ngữ và coi đó là công trình nghiên cứu cơ bản và hiện đại của giới sử học Việt Nam về quá khứ của dân tộc.

Ông nhận định rằng: Khái quát cao nhất và vô cùng thú vị về quá khứ ngàn năm của dân tộc Việt Nam là "ba lần dựng nước" với:

- Vua Hùng là tổ tiên bắt đầu dựng nước và giữ nước từ trước Công nguyên.

- Vua Ngô (Ngô Quyền) là tổ phục hưng dân tộc, ở thế kỷ 10, sau chiến thắng Sông Rừng kết thúc ngàn năm Bắc thuộc.

- Bác Hồ, tổ dựng nước lần thứ ba ở thế kỷ 20, Người đã đưa Việt Nam từ thế giới truyền thống vào dòng đời hiện đại và điều đó có nghĩa là Người là ông tổ của cách mạng Việt Nam.

Vị tiến sĩ Mỹ trẻ tuổi đó còn viết rằng: chỉ nội một việc người Việt Nam báo tồn được tiếng nói nhân dân - tiếng Việt - và lưu giữ trong ký ức cộng đồng dân tộc huyền thoại Cội nguồn mẹ Âu (Âu Cơ) - bố Lạc (Lạc Long Quân), cặp vợ chồng khởi nguyên đã sinh thành nên dòng dõi các Vua Hùng... thế cũng đủ chứng minh người Việt Nam không muốn và không thể trở thành người Trung Hoa, dù Trung Hoa có cố gắng đến đâu đi nữa. Được như thế là nhờ người Việt cổ đã xác định được một lối sống riêng ngay từ thời đại các Vua Hùng, dựa vững chắc trên một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước với hạt nhân xã hội là các xóm làng.

Người Việt ở thế kỷ 10 đã rất khác tổ tiên của họ hàng mấy ngàn năm trước. Họ đã hiểu chân tơ kẽ tóc Trung Hoa, họ đã chịu nhiều ảnh hưởng Trung Hoa, cả cái hay cái dở; họ trở thành những bậc thầy của nghệ thuật tồn tại bên cạnh một đế chế khổng lồ nhất thế giới. Nhưng cốt cách Việt Nam vẫn là một cốt cách không Trung Hoa, một cốt cách vẫn gần gũi với thế giới sinh thái nhân văn Đông-Nam Á...

Nền độc lập của Việt Nam ở thế kỷ 10 không phải bỗng dưng mà có. Độc lập của Việt Nam bao giờ cũng là kết quả của tranh đấu ngoan cường bất khuất và trong đấu tranh đã rèn dũa nên một tâm lòng nhân ái và một trí thông minh sắc sảo có khả năng chống lại mọi thế lực ngoại xâm.

Tiến sĩ K.Taylor cho rằng thời đại các nhà quý tộc Lạc là thời đại hình thành những truyền thống tâm linh sâu xa của Việt Nam, không bao giờ phai nhạt, hình thành một nền tảng xã hội làng nước - độc chuyên theo phương thức sản xuất Á châu, một khái niệm

khoa học của chủ nghĩa Mác. Luận văn của ông được bổ sung bằng một luận văn lớn của một tiến sĩ trẻ tuổi nước Hoa anh đào - I. Sakurai - đề cập quá trình khai thác đồng bằng sông Nhị hết sức độc đáo, với hệ thống đê, mương, ao... bắt đầu từ thời đại các Vua Hùng. Cả hai vị tiến sĩ Mỹ, Nhật đều rành rẽ tiếng Việt, hết sức ca ngợi các nhà sử học Việt Nam đã áp dụng thành công *phương pháp liên ngành* trong việc tiếp cận đề tài về thời đại các Vua Hùng và ra sức sử dụng các công trình học thuật của Việt Nam với ý định cân bằng với các nguồn sử liệu Trung Hoa và các công trình nghiên cứu của phương Tây. Luận án tiến sĩ của K. Taylor được bổ sung bằng rất nhiều phụ lục, ngôn ngữ tài liệu liên ngành. Riêng về thời đại các Vua Hùng có tới sáu phụ lục: Huyền tích về Lạc Long Quân và Âu Cơ; Hùng và Lạc trong các nguồn tư liệu; Sự trỗi dậy của các Vua Hùng qua *Việt sử lược*, Tài liệu khảo cổ về văn hoá Đông Sơn; Lý thuyết thiên di của người Việt; Huyền tích Rùa Vàng...

Thế giới ngày càng lắng nghe Âm vang của THỜI  
ĐẠI CÁC VUA HÙNG

## NGHĨ VỀ ĐẤT TỔ ĐỀN HÙNG

**V**Ề ĐẸP CỦA BỐN NGHÌN NĂM LỊCH SỬ cũng tựa như vẻ đẹp của màu thời gian in dấu lên cố vật, không thể lợi dụng bất cứ thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại nào để làm giả đồ cổ mà có thể đánh lừa nổi cặp mắt, khảo chứng tinh tế của nhà nghiên cứu sử - khảo cổ.

Tôi thừa nhận có một vẻ đẹp tinh khôi của một nền văn minh mới, như vẻ đẹp tuổi dậy thì của một thiếu nữ, nhưng riêng tôi vẫn quý yêu hơn vẻ đẹp nền nã của một nền văn minh vừa cổ truyền vừa hiện đại, như những đường nét đan thanh của một thiếu phụ mà vẻ đẹp bất chấp thời gian phôi pha cùng gió bụi dọc đường.

Chúng ta đã từng trải những gian nan trong lịch sử. Nhưng lịch sử đối với chúng ta, không phải là một gánh nặng nhọc nhằn. Vì may mắn thay, mà cũng kỳ

điều thay, chúng ta không bị vong thân qua lịch sử. Con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã và vẫn tìm thấy bản thân trong lịch sử của mình. Đây là cái cao diệu của chân lý bất tuyệt.

Bốn nghìn năm, ta lại là ta!

Từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh, chỉ riêng sự tồn tại của Việt Nam với tư chất Việt Nam đã là một khúc điệu điệu kỳ của lịch sử.

Trên hành trình lịch sử đã qua, đất nước ta cũng như con người ta từng bị phong kiến Bắc phương rồi tư bản Tây phương và đế quốc Bắc Mỹ lăng nhục. Nhưng tổ tiên chúng ta rồi đến lượt chúng ta đã không chịu nhục.

Việt Nam! "Có thể gọi đó là một dân tộc không biết chịu nhục, dù phải nếm mùi thất bại dài lâu, đó là một dân tộc có thừa kiên nhẫn dù đã nhiều phen sống đời lệ thuộc, đó là một dân tộc có nhiều tự tin cũng như sức mạnh để biết rằng mình cuối cùng sẽ lại chiến thắng, dù phải đương đầu với bất cứ kẻ thù nào" (A. Padi - tức Vũ Hạnh).

Đúng như lời đại thi hào R. Ta-go-rơ xứ Ấn Độ đã viết: "Lịch sử loài người kiên nhẫn chờ đợi khúc khải hoàn của con người bị lăng nhục". Bạch Đằng, Chi Lăng, Điện Biên Phủ... cũng như đại thắng mùa xuân 1975 là những chương mục của khúc khải hoàn ca Việt Nam. Đáp lại những thách đố gian lao của lịch sử, với những phương tiện hạn hẹp của tài nguyên đất nước, nhưng với sức mạnh phong phú của con người, Việt Nam đã sẵn sàng trả lời, để giữ vững sự sống còn của dân tộc và nền độc lập của đất nước. Chúng ta có đủ cái kiên quyết và cái mềm dẻo, óc thực tế và chất thẳng



hoa, vai sắt lưng đồng và tâm hồn uyển chuyển tinh tế để trả lời trước những thời điểm lịch sử của vận nước...

Chúng ta dựng xây nên văn hiến đã lâu mà chúng ta tiếp xúc với các nền văn minh khác cũng từ rất sớm. Từ bắc vào nam, chúng ta bước trên đường đời lịch sử trong sự giao thoa giữa nhiều cộng đồng tộc người và nhiều nền văn hoá. Nơi đây, nhân dân ta đã hun đúc thành công một tinh thần hoà đồng và dung hoá. Chúng ta không bài ngoại mà cũng không vọng ngoại. Mỗi bước tiến lên, mỗi lần tiếp xúc, dân tộc, nhân dân ta lại tiến hành một tổng hợp lịch sử để hình thành một Việt Nam rất cổ kính nhưng cũng rất hiện đại, một cái ta khác trong một cái ta rất đôi thân quen.

Thời đại Hùng Vương là một tổng hợp lớn đầu tiên của lịch sử nước nhà. Tôi khó lòng thừa nhận rằng văn hoá Đông Sơn và nền văn minh Việt cổ chỉ là sự kế tục nâng cao và mở rộng của độc một dòng chảy Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun từ đầu thời đại đồng đến đầu thời đại sắt. Tiến hoá lịch sử không bao giờ và không ở đâu là một tiến hoá đơn tuyến. Tôi nhận ra ở Đông Sơn đủ mọi tinh túy của các cộng đồng tộc người đã làm nên một Đông Nam Á đặc thù, chẳng phải một Trung Hoa của Khổng Phu Tử, cũng chẳng phải một Ấn Độ của Phật Thích Ca... một Việt Nam, một Đông Nam Á rất riêng tư mà cũng rất hoà chung của các cư dân nói tiếng Môn - Khơ me, tiếng Tày, Thái, tiếng Mã lai - Đa Đảo, thậm chí cả tiếng Tạng Miến nữa... để đúc lên một tiếng Việt Mường chủ thể ngôn ngữ Việt Nam. Một Việt Nam, một Đông Nam Á vừa búi tóc, vừa xoã tóc, vừa tết tóc... cũng như vừa nhuộm răng đen, vừa bịt răng bằng bạc (ngân xỉ), bằng vàng (kim xỉ)... Thời đại Hùng Vương, thời đại Đông Sơn là một tổng hợp

lớn của lịch sử đã làm nên một Văn Lang, một Âu Lạc, một nước, một nhà nước đầu tiên. Để từ đó, bên tinh làng còn có nghĩa nước, bên đồng hương còn có đồng bào. Và từ đó, một lòng yêu nước Việt Nam, một lòng yêu nước bất khả chiến bại... Cũng chính vì thế mà Nguyễn Ái Quốc trở thành một biểu tượng vĩ đại nhất của lịch sử Việt Nam, không gì so sánh nổi...

Thời đại Lý Trần, và nói rộng hơn, kỷ nguyên Đại Việt lại là một tổng hợp lớn, lần thứ hai của lịch sử nước nhà. Một tổng hợp phong phú hơn, thâm sâu hơn tổng hợp lần thứ nhất. Lần này, một cổ Việt cổ truyền đã kết dính, đan xen với cả một Trung Hoa của Khổng - Mạnh Lão - Trang lẫn một Ấn Độ của Phật Thích Ca - Bồ-rát-ma - Vi-sơ-nu Si-va, một đàn bầu rất Việt hoà âm với một Tân tranh, một tì bà Trung Á và một Hồ cầm... Để trở thành một dàn hợp xướng "bát âm" Đại Việt mà hình ảnh còn được chạm khắc trên bia bệ đá Phật Tích Tiên Du miền Kinh Bắc...

Chính vì Đại Việt đã biết đồng hoá vào mình cả cái Ấn Độ tâm linh lẫn cái Trung Hoa thực tiễn mà Đại Việt đã tự phân biệt trong vòm cong cao rộng của "Nam quốc sơn hà". Cũng chỉ bằng cách biết cái Trung Hoa cao cả và tốt đẹp của nhân dân Hoa Hạ mà tổ tiên chúng ta, Lý - Trần - Lê đã có thể tự vệ trước cái Trung Hoa thấp hèn và tham lam của phong kiến... Nguyên Minh.

Thời đại Hồ Chí Minh, kỷ nguyên Việt Nam dân chủ cộng hoà rồi Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam lại là một tổng hợp lớn, lần thứ ba, của lịch sử nước nhà.

Một tổng hợp phong phú nhất, thâm sâu nhất, hài hoà nhất so với hai lần tổng hợp Văn Lang, Đại Việt.